

Số: 139 /YCBG-BVMPY
V/v yêu cầu báo giá vật tư y tế tiêu hao
thông thường

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao thông thường năm 2026-2027 của Bệnh viện Mắt Phú Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Phú Yên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
+ Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Võ Thị Hoàng Thẩm
+ Chức vụ: Văn thư
+ Số điện thoại: 0795.691.567
- Cách thức tiếp nhận báo giá :
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt Phú Yên
Địa chỉ: 124 Nguyễn Thái Học, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
Bên ngoài bì thư ghi nội dung: “Báo giá vật tư y tế tiêu hao”
Đồng thời gửi file excel về địa chỉ email: khoaduocbvmpy@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 13 tháng 10 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị: Theo danh mục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
+ Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Khoa Dược – Cận lâm sàng, Bệnh viện Mắt Phú Yên.
+ Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Mắt Phú Yên.
Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.
Tiến độ giao hàng: Nhà thầu giao hàng từng đợt theo nhu cầu của chủ đầu tư, thời gian giao hàng không muộn hơn 72 giờ kể từ khi chủ đầu tư gửi dự trù.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng
- Phương thức thanh toán:
 - + Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
 - + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
 - + Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

5. Thông tin khác: đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (theo mẫu Phụ lục đính kèm).

Lưu ý:

+ Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Nhà thầu chào giá thiết bị tuân thủ quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (để đăng tải);
- Lưu VT; Khoa Dược-CLS.



Huỳnh Phúc Nhữ

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 139/YCBBG-BVMPY ngày 01 tháng 10 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	ĐVT	Số lượng
1	Băng keo cá nhân	Băng keo cá nhân vải, $\geq 1.9 \text{ cm} * 6\text{cm}$	Cái	25.000
2	Băng keo chỉ nhiệt	Rộng 12mm, dài $\geq 50\text{m}$	Cuộn	10
3	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Vải lụa 100% cellulose acetate, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, lực dính 1,8-5,5 N/cm.	Cuộn	1.000
4	Bao dây đốt điện	Kích thước: $\geq 9\text{cm} \times 220\text{cm}$. Đóng gói: Riêng lẻ và đã được tiệt trùng.	Cái	300
5	Bơm tiêm 10cc	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G, 25G	Cái	3.400
6	Bơm tiêm 1cc	Bơm tiêm liền kim 1ml, cỡ kim 26G x 1/2	Cái	2.000
7	Bơm tiêm 1cc	Bơm tiêm liền kim 1ml, cỡ kim 30G x 8mm	Cái	4.000
8	Bơm tiêm 3cc	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 23G, 25G.	Cái	15.000
9	Bơm tiêm 5cc	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G, 25G.	Cái	25.000
10	Bông thấm nước	bì 1Kg	Kg	10
11	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 4/0	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 4/0, sợi chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8C, dài 18mm	Tép/sợi	108
12	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 7/0	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 7/0, sợi chỉ dài $\geq 45\text{cm}$, kim tam giác 3/8C, dài 13mm	Tép/sợi	60
13	Chỉ nylon số 10/0, 2 kim cong.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide (Nylon) số 10/0, sợi chỉ dài $\geq 30\text{cm}$, 2 kim đầu hình thang, cong 3/8C.	Tép/sợi	1.200
14	Chỉ nylon số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide (Nylon) số 5/0, sợi chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8C, dài 13-15mm	Tép/sợi	48

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	ĐVT	Số lượng
15	Chỉ nylon số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide (Nylon) số 6/0, sợi chỉ dài $\geq$ 75cm, kim tam giác 3/8C, dài 13-15mm	Tép/sợi	24
16	Chỉ nylon số 7/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide (Nylon) số 7/0, sợi chỉ dài $\geq$ 75cm, kim tam giác 3/8C, dài 13mm	Tép/sợi	144
17	Chỉ Polyglactin 910 số 4/0, 2 kim	Chỉ tan tổng hợp đa sợi được làm từ Polyglactin 910 số 4/0, sợi chỉ dài $\geq$ 75cm, kim tam giác, 3/8 C, dài 16mm.	Tép/sợi	12
18	Chỉ Polyglactin 910 số 5/0, 2 kim	Chỉ tan tổng hợp đa sợi được làm từ Polyglactin 910 số 5/0, sợi chỉ dài $\geq$ 45cm, 2 kim đầu hình thang, 3/8C, dài 11-12mm.	Tép/sợi	12
19	Chỉ Polyglactin 910 số 6/0, 2 kim	Chỉ tan tổng hợp đa sợi được làm từ Polyglactin 910 số 6/0, sợi chỉ dài $\geq$ 45cm, 2 kim đầu hình thang, 1/4C, dài 8mm	Tép/sợi	180
20	Chỉ Polyglactin 910 số 7/0, 2 kim	Chỉ tan tổng hợp đa sợi được làm từ Polyglactin 910 số 7/0, sợi chỉ dài $\geq$ 30cm, 2 kim hình thang, 3/8C, dài 6-6,5mm	Tép/sợi	96
21	Dao mổ các số	Lưỡi dao mổ số 11 và 15	Cái	5.000
22	Dây thở oxy 2 nhánh	Dây thở oxy 2 nhánh	Sợi	60
23	Dây truyền dịch có kim	Dây truyền dịch, kim thường, có van khoá điều chỉnh, có thể nối vào kim luôn Đạt tiêu chuẩn ISO, CE/FDA	Cái	600
24	Gạc băng mắt	5 * 6 cm ($\pm 20\%$), $\geq$ 6 lớp, vô trùng	Miếng	150.000
25	Gạc hút y tế	khổ 0,8m-1m (10sợi dọc-8sợi ngang, 1m ² $\geq$ 30g)	Mét	6.000
26	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7-7,5-8	Size S, M. Làm từ latex cao su thiên nhiên; vi nhám, bề mặt không trượt cho độ nhạy cảm tối ưu; sản xuất theo công nghệ EN 455/ASTM D-3577. Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE/FDA	Đôi	30.000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	ĐVT	Số lượng
27	Găng tay rời	Size S, M. Găng tay cao su y tế có bột dùng 1 lần. chiều dài 240mm	Đôi	20.000
28	Khẩu trang y tế	3 lớp	Cái	30.000
29	Mặt nạ oxy	Chất liệu nhựa PVC được dùng trong y tế. Túi hơi dùng để dự trữ khí oxy. Ống hơi được mở an toàn Mask với dây đeo đàn hồi. Kẹp mũi điều chỉnh được	Cái	10
30	Ống silicon nối lệ quản	Silicon y tế, vô trùng Chiều dài dây 40 mm Đường kính dây 0.64 mm Đường kính vành nút 2 mm	Cái	10
31	Que gòn y tế	Độ dài que từ 10-15 cm; Đường kính bông: 10-15 mm; Tiệt trùng	Que	50.000
32	Que nhuộm giác mạc	Fluorescein	Que	400
Tổng cộng: 32 khoản				

Phụ lục

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT PHÚ YÊN

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Phú Yên, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế tiêu hao:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa có VAT (VND)	VAT (%)	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị	A												
2	Thiết bị	B												
n	...													

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))